

# VỀ ĐỊA DANH BÚNG VÀ CHỢ BÚNG TRÊN ĐỊA BÀN BÌNH DƯƠNG TRONG LỊCH SỬ

Nguyễn Thanh Huy(\*)

## Địa danh Búng

Cách đây khoảng ba thế kỉ, đất Bình Dương còn khá hoang vu, chỉ có người Ma, Stiêng, Châu Ro sinh sống và khai phá. Thời kì đầu những cư dân bản địa này sinh sống ven sông Đồng Nai và sông Sài Gòn. Về sau do quá trình di dân của người Việt nên họ lui về phía thượng nguồn hai con sông để sinh sống.

Trong quá trình di cư, các lưu dân Việt dùng ghe, thuyền di chuyển theo đường biển, các con sông lớn tìm đất định cư. Trong quá trình di chuyển, họ nhận thấy một số nơi dọc sông Sài Gòn có điều kiện thuận lợi nên đã tiến hành khai hoang và định cư lâu dài. Từ đó, lần lượt nhiều lưu dân Việt đến khẩn hoang, sản xuất lập nghiệp và hình thành những điểm tụ cư đầu tiên trên đất Bình Dương. Cùng với Thủ Dầu Một, vùng đất Búng<sup>1</sup> dọc sông Sài Gòn được xem như một trong những địa điểm định cư đầu tiên của lưu dân Việt. Vùng đất Búng đã được ghi chép như sau: “*Như hàng ngàn thông xã khác của Nam Bộ, xã An Thạnh có từ lâu đời trong lịch sử. Nằm trong vùng đất Đồng Nai - Gia Định khi xưa, xã An Thạnh đã khai phá cách nay gần 3 thế kỉ*”<sup>2</sup>.

Theo dòng chảy lịch sử trên lãnh thổ nước ta phát sinh nhiều địa danh mang tên Búng. Tuy nhiên, trên mảnh đất Bình Dương, việc xác định thời điểm xuất hiện và tên gọi về địa danh Búng vẫn chưa cụ thể. Cách giải thích tên gọi Búng trước nay vẫn chưa thống nhất. Dưới đây là một số các giải thích về nguồn gốc địa danh này:

Thuyết thứ nhất, theo tác giả Huỳnh Công Tín định nghĩa Búng: “*Một đoạn sông, kênh phình ra và sâu hoặc chỗ lồi sâu ở ngã ba sông, ngã tư kênh*”<sup>3</sup>. Giả thuyết này xem qua có vẻ hợp lý, nhưng khi xét trên cơ sở lịch sử và thực tế thì không đúng. Khi những lưu dân đầu tiên vào đất Bình Dương, họ định cư dọc bờ sông Sài Gòn, hình thành nên những điểm tụ cư đầu tiên như Lái Thiêu, Bình Nhâm, Búng và Phú Cường. Dựa theo bản đồ tự nhiên cho đến ngày nay thì hai nơi Lái Thiêu và Bình Nhâm nằm sát sông Sài Gòn, địa hình bị cắt xẻ nhiều do có nhiều kênh rạch. Do nằm sát sông nên hai khu vực này được bồi đắp nhiều phù sa sẽ phình to ra, ngược lại khi nước chảy xiết làm sụp lồi đất trong nội địa. Mặt khác, khu vực Búng nằm xa sông, ít kênh rạch hơn nên việc sông, kênh phình ra cũng như lồi vào rất ít xảy ra. Theo định nghĩa trên thì cả một khu vực Bình Nhâm, Lái Thiêu cũng sẽ được gọi thành vùng Búng, điều này xem ra không hợp lý.

Thuyết thứ hai của giáo xứ Búng lí giải Búng: “*Vùng đất họ đạo Búng và Bình Sơn ngày nay là vùng đất xưa kia ngập nước, không trông trọt được*”<sup>4</sup>. Cách lí giải này giống như địa danh Búng Bình Thiên<sup>5</sup> (An Giang); được hình thành do khi xưa vùng này có nhiều đầm trũng nước. Ngày nay, tên gọi này dùng để chỉ một hồ nước ngọt lớn nhất

(\*) Cử nhân, Giáo viên Trường Trung học cơ sở Long Bình – Bàu Bàng. Email: Nthuy2107@gmail.com

<sup>1</sup> Ngày nay là Phường An Thạnh, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương

<sup>2</sup> Ban chấp hành Đảng bộ Huyện Thuận An, *Lịch sử và truyền thống xã An Thạnh 1930 - 1975*, 1988. Trang 7

<sup>3</sup> Huỳnh Công Tín, *Từ điển từ ngữ Nam bộ*, Nxb. Khoa học Xã hội, 2009. Trang 218-219

<sup>4</sup> *Lịch sử họ đạo Búng*, Nxb. Tôn giáo, 2007. Trang 2-3

<sup>5</sup> Còn gọi là Hồ Nước Trời

Tây Nam Bộ, nơi cung cấp nhiều nguồn lợi khác nhau cho người dân; trong tương lai sẽ trở thành một điểm du lịch của tỉnh An Giang. Theo giải thích trên thì những lưu dân sẽ không định cư ở vùng đất này, vì họ đã quen cuộc sống nông nghiệp ở nơi chôn nhau cắt rốn. Do vậy, khi vào đất Bình Dương họ cũng sẽ tìm một vùng đất màu mỡ có khả năng tạo ra lương thực phục vụ cho cuộc sống.

Từ cuối thế kỉ XVI đầu thế kỉ XVII trở đi, do chính sách khẩn hoang bờ cõi của triều đình nên đất Bình Dương liên tục tiếp nhận nhiều lưu dân người Việt lẫn người Hoa. Những làn sóng di dân này làm cho đất Bình Dương, trong đó có vùng Búng trở nên sôi động. Họ thuộc nhiều tầng lớp làm rất nhiều ngành nghề khác nhau, chính những lưu dân này đã góp phần đẩy nhanh quá trình khẩn hoang đất Bình An<sup>6</sup>. Khi dân cư đông đúc sản xuất ra nhiều sản phẩm, đã tạo điều kiện hình thành những nơi giao lưu buôn bán hàng hóa đầu tiên trên đất Bình Dương. Vì thế có thuyết lại cho rằng: “*Xưa gọi là chợ Bung, vì đây đúng là vùng đất bung, người Pháp viết trên bản đồ là Bung, nên người Việt đọc thành Búng*”<sup>7</sup>. Giả thuyết này hoàn toàn chưa chính xác, địa danh Búng xuất hiện từ khi người Việt khẩn hoang lập làng để định cư trên đất này. Đến cuối thế kỉ XIX người Pháp mới có mặt trên vùng đất này. Vậy nên giả thuyết Búng do người Pháp viết không dấu là hoàn toàn sai.

Có giả thuyết khác lại cho rằng: “*Búng là do cách phát âm sai của Bún (món ăn của người Việt)*”<sup>8</sup>. Theo cách lý giải này, bởi do chính quyền Thực dân Pháp ghi chú từ Bún bằng chữ quốc ngữ không chính xác. Đây cũng là cách hiểu phổ biến nhất của đại đa số người dân hiện nay, theo họ vùng này tập trung khá nhiều lò làm và bán bún. Căn cứ vào lịch sử Bình Dương xưa, cho biết cùng với Lái Thiêu, Bình Nhâm, Phú Cường thì Búng là một trong những điểm tụ cư đầu tiên trên đất Bình Dương. Đa số cư dân Búng có nguồn gốc từ vùng Ngũ Quảng và Bình Định. Mặt khác, theo tài liệu “*Việt Nam Tân từ điển*” của tác giả Thanh Nghị cho rằng một loại bột gạo làm thành sợi mềm hoặc phơi khô được gọi là bún, đây là một trong những đặc sản của cư dân Thuận Hóa<sup>9</sup> và Bình Định xưa. Tuy nhiên, vùng Búng trên đất Bình Dương không phải là nơi duy nhất mà các lưu dân chọn làm nơi sinh sống, còn nhiều vùng khác trên đất Bình Dương cũng có cư dân làm nghề bún. Cho nên giả thuyết này thiếu tính thuyết phục.

Lại có cách giải thích khác: “*Búng là búng nước (ria) tức là cái vịnh nhỏ và cạn của một con sông hay một dòng nước*”<sup>10</sup>. Theo “*Địa chí tỉnh Sông Bé*” do học giả Trần Bạch Đằng (chủ biên) có lý giải: “*Vùng nước đọng, chảy chậm mà sâu, gọi là Búng. Danh từ chung ấy trở thành tên riêng của con rạch thơ mộng, gần thị xã Thủ Dầu Một, tiêu biểu cho sinh hoạt ở ven sông, khí hậu trong lành, để giao lưu*”<sup>11</sup>. Vì gần nơi nước đọng, sâu dẫn nước từ rạch Tân Thới chảy vào sâu trong nội địa nên được gọi là búng. Đồng quan điểm đó, Tiến sĩ Lê Trung Hoa trong “*Từ địa phương chỉ địa hình trong địa danh Nam Bộ*” cho biết “*Búng là vùng đất thuộc Bình Dương. Dòng sông Sài Gòn chảy xuống*

<sup>6</sup> Nay là tỉnh Bình Dương

<sup>7</sup> Trường Dân, *Ai về chợ Búng Bình Nhâm*, Báo văn nghệ Bình Dương số 5, trang 3

<sup>8</sup> Trường Dân, *Ai về chợ Búng Bình Nhâm*, Báo văn nghệ Bình Dương số 5, trang 1

<sup>9</sup> Ngày nay gồm Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế

<sup>10</sup> [Http://www.caidinh.com/tranluu/vanhoaxahoi/xahoi/diadan.htm](http://www.caidinh.com/tranluu/vanhoaxahoi/xahoi/diadan.htm)

<sup>11</sup> Nguyễn Bá Thọ, *Địa chí tỉnh Sông Bé*, Nxb. Tổng hợp Sông Bé, 1991, trang 393

đến đây tạo thành một chỗ xoáy sâu nguy hiểm đối với ghe thuyền, chỗ đó gọi là Búng, sau thành tên vùng đất”<sup>12</sup>. Việc lý giải búng là búng nước thì thiếu hợp lý vì theo tập quán của người Nam Bộ thường sử dụng những từ như cái, vũng, ao, khe, đầm... để chỉ vùng nước đọng, sâu; thông dụng hơn là dùng từ búng. Bên cạnh đó, việc xác định một búng nước có tồn tại ở vùng này cũng rất khó. Mặt khác, cái búng nước rất nguy hiểm có thể làm đắm các loại ghe thuyền nên các lưu dân đầu tiên sẽ không chọn những nơi nguy hiểm để định cư lâu dài.

Ta có thể thấy địa danh Búng được giải thích bằng nhiều cách khác nhau như là một vùng đất thấp hay cách phát âm sai hoặc một cái búng nước. Như đã trình bày ở trên địa danh búng hình thành do việc phát âm sai từ bún cũng như là một cái búng nước thì thiếu cơ sở khoa học. Bên cạnh đó, hai nhận định còn lại tuy khác nhau nhưng có điểm chung đều nhắc đến vùng đất thấp, trũng nước. Loại địa hình này xuất hiện nhiều ở Nam Bộ, tuy nhiên giữa hai vùng Tây Nam Bộ và Đông Nam Bộ lại có những cách gọi tên khác nhau. Nếu như Tây Nam Bộ gọi vùng này bằng từ biến thì Đông Nam Bộ sử dụng từ bưng để chỉ.

Theo tài liệu *“Lịch sử và truyền thống xã An Thạnh”* nói đến vùng đất An Thạnh cho biết địa hình xã An Thạnh gồm vùng đất bưng và vùng đất thụt đen nặng sình lầy. Mặt khác, vị thế địa hình vùng đất Búng khi xưa được miêu tả: *“Đường số 13 cắt ngang qua An Thạnh, chia xã làm hai vùng khác nhau: vùng gò và vùng bưng. Vùng gò trải dài một số đồi thấp, trên phủ đậm màu xanh của các luống rẫy, tre, trúc, cây nhiều bóng mát. Vùng bưng có độ cao thấp hơn so với vùng gò, bao gồm nhiều sông con, kênh rạch chi chít đổ nước về sông Sài Gòn. Khác với vùng gò vốn có nhiều đất sét pha cát hoặc đất đỏ; Vùng bưng chủ yếu là đất phù sa của các con sông, rất thích hợp trồng lúa nước và cây ăn quả”*<sup>13</sup>. Bên cạnh đó, theo vị trí địa lý chợ Búng hiện nay nằm gần vùng Bình Nhâm. Như vậy, vùng đất Búng khi xưa có thể là một vùng đất bưng, có địa thế gần sông lại nhiều kênh, rạch chằng chịt thuận lợi cho việc di chuyển, giao lưu trao đổi hàng hóa góp phần hình thành nên một ngôi chợ.

Theo tài liệu *“Làng Hưng Định – Họ đạo Búng lúc khởi nguyên”* trong những lưu dân vào đất Bình Dương, nổi bật là ông Nguyễn Văn Bình, một người Công giáo hành nghề chữa bệnh. Khi vào đất Bình Dương, *“ông lần hồi đi đến những vùng có người Công giáo sinh sống trong Gia Định như: Cái Mơn, Mặc Bắc và nhiều lần đến vùng Cây Me nơi có họ Gò (Lái Thiêu)”*<sup>14</sup>. Trong những lần qua lại những vùng đất gần Lái Thiêu, *“ông chú ý đến vùng đất hoang vu rộng khoảng 5 cây số vuông, gọi là cái Bưng”*, theo tài liệu thì vùng đất Bưng này có nước rất trong, có nhiều cá tôm, đây được xem như một nguồn thức ăn cho lưu dân khi vào định cư sinh sống. Mặt khác, qua tài liệu có ghi: *“Xung quanh Bưng hướng Đông Bắc có chừng một cây số rưỡi vuông là đất Giồng, có đá sỏi và rừng chồi”*<sup>15</sup>, và khi căn cứ vào vị trí địa lý thì trên khu vực Búng hiện nay có một khu vực đất cao, còn vết tích của nhiều cây lớn.

<sup>12</sup> Làng Hưng Định – Họ đạo Búng lúc khởi nguyên, 2015, trang 63

<sup>13</sup> Ban chấp hành Đảng bộ Huyện Thuận An, *Lịch sử và truyền thống xã An Thạnh 1930 - 1975*, 1988, trang 9

<sup>14</sup> Làng Hưng Định – Họ đạo Búng lúc khởi nguyên, 2015, trang 8

<sup>15</sup> Làng Hưng Định – Họ đạo Búng lúc khởi nguyên, 2015, trang 8

Về từ Bung trong ấn phẩm “*Tự vị tiếng nói miền Nam*” của học giả Vương Hồng Sển có định nghĩa: “*Đất sinh lầy lấp xấp nước, cá tôm ở nhiều, cỏ lác mọc loạn xạ*”<sup>16</sup>. Theo tác giả bung có nguồn gốc từ tiếng Khmer là “*trapeang*” dịch sang thành từ beng, dần dần người Việt chuyển dịch thành từ bung. Cũng đồng quan điểm từ này có nguồn gốc từ ngôn ngữ Khmer, tiến sĩ Lê Trung Hoa lí giải từ bung: “*Chỉ chỗ đất trũng giữa đồng, đọng nước, có nhiều cây mọc (như đưng, đế, lác...)*”<sup>17</sup>. Mặt khác, căn cứ tài liệu lịch sử cũng như bản đồ cho thấy địa bàn vùng Búng nằm gần con sông Sài Gòn. Giống như hai nơi định cư đầu tiên là Lái Thiêu và Bình Nhâm thì Búng cũng có nhiều kênh rạch chằng chịt. Chính những kênh rạch này làm cho địa hình đất Búng bị cắt xẻ, dòng nước từ sông Sài Gòn liên tục được chảy vào đất Búng. Lâu ngày do bị ngập nước đã tạo điều kiện cho các loại cây cỏ dại mọc trên vùng đất này. Đối chiếu với lịch sử về địa hình thì Búng khi xưa là vùng đất thấp, ngập nước và nhiều cỏ dại. Sự việc này hoàn toàn trùng khớp với định nghĩa về vùng đất bung của Vương Hồng Sển lẫn Lê Trung Hoa. Hiện nay, địa hình Búng vẫn còn khá trũng, vết tích về một số kênh rạch vẫn còn. Một số con rạch khi lớn như rạch Tân Thới, rạch Cầu Ngang, rạch Vàm Búng giữ là con đường giao thông chính của vùng đất này.

Từ khá xưa, đất Bình Dương đã có các dân tộc bản địa sinh sống, họ sinh sống dọc theo sông Sài Gòn. Do dân cư còn ít cũng như công cụ sản xuất thô sơ nên họ chú ý khai thác những vùng đất màu mỡ. Các cư dân bản địa chủ yếu sản xuất nông nghiệp, săn bắt thú rừng và thu nguồn lợi từ sông để đảm bảo cuộc sống hằng ngày. Những vùng khác trên đất Bình Dương xưa do nhiều rừng hay nhiều cây cỏ dại nên các dân tộc bản địa không chú ý đến cũng như không đủ khả năng để khai thác. Trong những vùng đó có đất búng, nên một thời gian dài vùng này vẫn tồn tại một cách hoang vắng. Do không có người khai khẩn nhưng được dòng sông Sài Gòn bồi đắp nhiều phù sa làm đất đai màu mỡ. Đây là điều kiện vô cùng thuận lợi để phát triển nông nghiệp. Và với nhiều kênh rạch đã tạo cho đất Búng hệ thống giao thông phong phú. Chính điều kiện thuận lợi về thổ nhưỡng và giao thông nên các lưu dân đầu tiên chọn vùng này làm nơi định cư lâu dài. Hiện nay, một số vùng khác của tỉnh Bình Dương vẫn có điều kiện tự nhiên khá giống đất Búng như khu vực Phú An, An Tây<sup>18</sup>.

Như vậy, có thể địa danh Búng xuất phát điểm chính là vùng đất Bung khá rộng, chứa đựng đầy đủ những điều kiện cần thiết cho những lưu dân mới đến định cư sinh sống. Đồng thời, ở gần khu đất Bung này có thể có một cái Búng nước hay làm đám ghe thuyền, khi những lưu dân đi ngang vùng này thường gọi đây là vùng Búng thay vì gọi là vùng Bung. Lâu ngày, tên gọi này dần quen thuộc với cư dân bản địa lẫn cư dân miền ngoài.

### **Chợ Búng**

Do được thiên nhiên ưu đãi nên từ khá xưa, ngoài các dân tộc bản địa sống từ lâu đời còn có những lưu dân mới vào đất Búng để làm ăn và sinh sống. Theo tài liệu của giáo phận Phú Cường có đề cập đến những lưu dân vào đất Búng như sau: “*Từ năm 1783, một số người có đạo ở Búng và Lái Thiêu đến vùng Tân Quy làm ăn sinh sống, dần dần*

<sup>16</sup> Vương Hồng Sển, *Tự vị tiếng nói miền Nam*, Nxb. Trẻ TP HCM, 2003, trang 78

<sup>17</sup> TS. Lê Trung Hoa, *Từ điển địa danh Thành phố Sài Gòn Hồ Chí Minh*, Nxb. Trẻ, 2003, trang 89

<sup>18</sup> Là hai xã thuộc thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

hiều giáo dân ở nơi khác tới thêm... ”<sup>19</sup>. Đây là một trong những cư dân đầu tiên đến định cư và khai khẩn vùng đất Búng.

Theo tài liệu “*Lịch sử họ Đạo Búng*” có nhắc đến một trong những cư dân đầu tiên của xứ Búng đó là: “*Các ông Hương, Tùng, Bời, Dũ, Ổ*”<sup>20</sup>. Tất cả những người này đều có đạo Thiên Chúa, nhưng do chính sách cấm đạo của triều đình diễn ra gay gắt, cùng với cuộc sống khó khăn nhiều thiên tai nên họ đã rời quê hương tìm một vùng đất mới sinh sống. Ngoài các người theo đạo, thành phần lưu dân rất đa dạng gồm những người nông dân nghèo khổ, trốn lính, trốn thuế... Đặc biệt, còn có cả một gia đình quyền quý từng có công với nước, đó là gia đình của ông Antôn Đoàn Công Miêng và bà Anê Nguyễn Thị Hương. Họ đã cùng vài người con tìm vào định cư tại đất Búng.

Bên cạnh đó, những người vốn đã giàu có nhưng vẫn tìm vào đất phía Nam trong đó có xứ Búng để mở rộng công việc làm ăn. Nổi bật, có ông Nguyễn Văn Bình quê ở Quảng Ngãi<sup>21</sup> từng có thời gian làm quan dưới triều Nguyễn. Nhưng do sống trong thời kì loạn lạc, chán cảnh quan trường ông đã từ quan về làm dân thường, ông chuyển sang nghề Đông y giúp xã hội. Ông thường dùng ghe vào Nam trị bệnh, bán thuốc cũng nhằm tìm đất mới sinh sống để dễ bề giữ đạo. Khi di chuyển ngang đất Bình Dương, nhận thấy vùng Búng có đầy đủ các điều kiện tốt nhất để định cư lâu dài. Nên ông Bình đã vận động bà con ở quê vào lập nghiệp. Thời gian đầu khá ít người dần dần các cư dân vào Búng ngày càng đông đúc, họ tiếp tục vỡ hoang, trồng cây và lập nên làng Hưng Định<sup>22</sup>.

Theo tài liệu cho biết cư dân vào đất Bình Dương: “*Trên bước đường khai phá khẩn hoang người Việt từ miền Trung đã vào Đồng Nai - Gia Định, dưng chân trên đất Lái Thiêu. Từ đó họ mở rộng địa bàn cư trú quanh vùng, dần hình thành nên làng xóm, xã, huyện. Đây là những người chủ yếu từ Quảng Bình, Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam lưu dân vào. Ngay từ khi mới đặt chân lên những miền đất đầy hoang vu, xa lạ, đầy rẫy hùm beo, rắn độc và biết bao hiểm họa rình rập quanh mình; họ đã nhanh chóng vượt qua tất cả bằng chính lao động sáng tạo, bằng bàn tay và khối óc của mình. Thế hệ này nối tiếp thế hệ khác để tạo dựng nên xóm làng, cải biến đất đai hoang dã thành những vùng đất trù phú và thịnh vượng như ngày hôm nay*”<sup>23</sup>. Những cư dân này không những có đóng góp lớn vào việc khẩn hoang vùng đất nơi đây mà còn góp phần tạo dựng và phát triển họ đạo Búng như ngày nay. Những sự việc này cho ta thấy những cư dân người Việt đã có mặt từ khá sớm trên đất Búng nói riêng cũng như đất Bình Dương nói chung.

Khi đó, phương tiện di chuyển chính là thuyền buồm và ghe bầu nên việc đi lại cũng như tìm vùng đất mới ở phía Nam chủ yếu bằng đường biển. Buổi đầu khi dân cư còn ít mà hầu hết là dân nghèo phiêu bạt, thiếu thốn nhiều thứ nên những năm tháng đầu tiên họ chỉ định cư và khai phá chỉ rải rác dọc theo sông rạch nơi thuận tiện cho giao thông. Là vùng đất trũng khá thấp, hay bị ngập úng nhất là vào mùa mưa, nằm gần sông Sài Gòn với hệ thống kênh rạch chằng chịt nên vùng Búng được bồi đắp phù sa màu mỡ thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp. Trong bối cảnh đó, vùng đất Búng trở thành nơi định

<sup>19</sup> *Kỷ yếu giáo phận Phú Cường 1965 - 2005*, Nxb. Tôn giáo, 2005, trang 214

<sup>20</sup> *Lịch sử họ đạo Búng*, Nxb. Tôn giáo, 2007, trang 3

<sup>21</sup> Có tài liệu ghi quê ở Quảng Bình

<sup>22</sup> Nay là Phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

<sup>23</sup> Ban chấp hành Đảng bộ Huyện Thuận An, *Lịch sử và truyền thống xã An Thạnh 1930 - 1975*, 1988, trang 10

cư lí tưởng cho họ. Vùng Búng được cư dân chọn bởi những điều kiện tự nhiên: “*Hệ thống sông ngòi, kênh rạch An Thạnh chằng chịt là những chi lưu nhỏ đổ nước vào sông Sài Gòn. Nhờ thế giao thông đường thủy thuận lợi, xuống ghe giao lưu trên sông đi đến mọi nơi trong An Thạnh*<sup>24</sup>”.

Khi vào định cư ở đất Búng, với các lưu dân lương thực thực phẩm là vấn đề quan trọng hàng đầu; vì vậy để có đất sản xuất nông nghiệp, việc đầu tiên là khai phá đất đai. Thời gian đầu, các lưu dân tự túc việc khẩn hoang, không có sự hỗ trợ của chính quyền, đại bộ phận đất đai là rừng rậm, hoang vu; hơn nữa các lưu dân đầu tiên vào đây chủ yếu là lưu dân nghèo thiếu thôn tư liệu khẩn hoang nên việc khai khẩn đất đai trông trọt tạo lương thực phục vụ nhu cầu cuộc sống gặp vô vàn khó khăn. Trong quá trình khai phá đất Búng những lưu dân đầu tiên luôn phải đấu tranh quyết liệt với thiên nhiên để tồn tại và phát triển.

Đứng trước cảnh rừng rậm hoang vu, kênh rạch chằng chịt, các lưu dân chọn những nơi tốt, tương đối dễ làm để khai phá trước. Những khu đất khai phá đầu tiên tiếp tục được mở rộng đến các nơi nhiều sinh lầy gần kênh rạch. Các lưu dân tiến hành chặt cây, phát cỏ, đào mương biến đất Búng trở thành một vùng đất màu mỡ, đầy sức sống. Sau một thời gian dài, với đức tính cần cù, siêng năng, giúp đỡ lẫn nhau, các lưu dân đầu tiên đã khai phá tốt vùng Búng. Các cư dân bản địa ở đây chủ yếu trồng lúa gò hay giồng, tức lúa rẫy. Khi vào đây, các lưu dân đem theo những kinh nghiệm và kiến thức trong nghề trồng lúa nước, với điều kiện tự nhiên thuận lợi nên việc canh tác mang lại hiệu quả cao. Ngoài trồng lúa ra, họ còn tiến hành trồng hoa màu và một số loại cây ăn quả. Dấu tích thời khai phá, với tập quán của người Việt nên cảnh trước vườn sau ruộng cho đến ngày nay vẫn còn ở vùng này. Người dân vừa vỡ hoang làm ruộng, vừa lập vườn quanh nhà để tạo quan cảnh và giải quyết nhu cầu hoa quả.

Thành quả khai hoang và sản xuất của những lưu dân đầu tiên đã làm biến đổi bước đầu bộ mặt kinh tế vùng đất Búng, nơi trước kia vốn là rừng rậm nay đã hình thành những cánh đồng sản xuất lương thực tươi tốt. Từ khi những lưu dân Việt vào khai phá đất Bình Dương cho đến khi kinh lược sứ Nguyễn Hữu Cảnh vào lập cơ quan hành chính vùng đất Nam Bộ. Đất Bình Dương, trong đó có xứ Búng đã nhiều lần tiếp nhận các đợt di dân khác nhau, mang đến nhiều điều kiện thuận lợi để khai phá tốt vùng đất này.

Lần lượt sau đó những lớp dân tiếp theo vào Búng để khẩn hoang lập nghiệp, chủ yếu vẫn là cư dân Việt. Trên nền tảng có từ trước đó, họ tiếp tục mở rộng vùng đất Búng. Bên cạnh việc trồng lúa họ tiếp tục trồng các loại cây ăn quả và hoa màu khác. Đặc biệt, ở đất Bình Dương xưa, trong đó có vùng Búng với hệ thống rừng rậm có nhiều loại gỗ quý như sao, dầu, giáng hương, gõ... khi một số lưu dân là những nghệ nhân chế tác, điêu khắc gỗ vào đây đã nhận thấy điều kiện thuận lợi để phát triển nghề mộc, điêu khắc.

Ngoài các lưu dân Việt, đất Búng còn tiếp nhận các lưu dân người Hoa. Chính những lưu dân này đã tạo nên một nghề mới nổi tiếng ở Bình Dương ngày nay - nghề chế tác gốm, sứ. Khi dân cư ngày càng đông đúc, làng xóm thành lập ngày càng nhiều. Vùng đất Búng liên tục được mở rộng, sản phẩm tạo ra ngày càng nhiều, nhu cầu buôn bán trao đổi trong nhân dân trở nên cấp thiết. Đồng thời, việc gần sông giao thông đường thủy

---

<sup>24</sup> Ban chấp hành Đảng bộ Huyện Thuận An, *Lịch sử và truyền thống xã An Thạnh 1930 - 1975*, 1988, trang 9

phát triển nên việc trao đổi hàng hóa giữa nhân dân trong vùng với các nhân dân thuộc các vùng khác rất tiện lợi. Do những điều kiện đó đã hình thành nên ngôi Chợ Búng trên đất Bình Dương.

Như vậy, từ một vùng đất thừa thớt bóng người vùng đất Búng - Bình Dương với nhiều điều kiện thuận lợi đã được lưu dân lựa chọn sinh sống. Đến với vùng đất mới, mang theo những kinh nghiệm ở quê hương, song với tính cần cù và sáng tạo của mình, họ đã góp phần định hình địa danh Búng cũng như chợ Búng. Ngày nay, trên con đường phát triển không ngừng của tỉnh nhà, cùng với chợ truyền thống của người Hoa như Chợ Thủ Dầu Một, chợ Lái Thiêu thì Chợ Búng – ngôi chợ truyền thống của người Việt vẫn là nơi chứa đựng những nét sinh hoạt văn hóa mang đậm bản sắc dân tộc Việt Nam.

#### **Tài liệu tham khảo**

1. Ban chấp hành Đảng bộ Huyện Thuận An, *Lịch sử và truyền thống xã An Thạnh 1930 - 1975*, 1988
2. *Lịch sử họ đạo Búng*, Nxb. Tôn giáo, 2007.
3. *Kỉ yếu giáo phận Phú Cường 1965 - 2005*, Nxb. Tôn giáo, 2005
4. Trường Dân, *Ai về chợ Búng Bình Nhâm*, Báo văn nghệ Bình Dương số 5
5. TS. Lê Trung Hoa, *Từ điển địa danh Thành phố Sài Gòn Hồ Chí Minh*, Nxb. Trẻ, 2003
6. Vương Hồng Sển, *Tự vị tiếng nói miền Nam*, Nxb. Trẻ TP HCM
7. Nguyễn Bá Thọ, *Địa chí tỉnh Sông Bé*, Nxb. Tổng hợp Sông Bé, 1991
8. Huỳnh Công Tín, *Từ điển từ ngữ Nam bộ*, Nxb. Khoa học Xã hội, 2009
9. Làng Hưng Định – Họ đạo Búng lúc khởi nguyên, 2015
10. [Http://www.caidinh.com/trangluu/vanhoaxahoi/xahoi/diadan.htm](http://www.caidinh.com/trangluu/vanhoaxahoi/xahoi/diadan.htm)